TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Cẩm Xuyên, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Kiều Văn T, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kiều Văn T: Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Minh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- ***Bị đơn***: Ông Thái Văn S, sinh năm 1931; Trú tại: Thôn , xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H:

+ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974; Trú tại: Xóm X, xã Nghi P, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm X, xã Nghi M, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nghệ A - Số X - BTXX đường Phạm Đình T, xóm XX, xã Nghi P, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930; Trú tại: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất xác định phần đất tranh chấp có diện tích là 159,1 m^2, thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 24 và thửa số 37, tờ bản đồ số 24; địa chỉ: Thôn , xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có tứ cận cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đường liên thôn; Phía Nam giáp đường liên thôn; Phía Đông giáp đất ông Thái Văn S đang sử dụng; Phía Tây giáp đất bà Trần Thị L và ông Kiều Văn T hiện đang sử dụng. Các đương sự thống nhất phân chia cụ thể như sau:

2.1. Ông Kiều Văn T và bà Hoàng Thị L được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt phần đất tranh chấp có diện tích 56,6 m^2, có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường liên thôn, kéo dài từ điểm A đến điểm 7, có chiều dài 3,4 m;

- Phía Nam giáp đất bà Trần Thị L, có chiều dài kéo từ điểm D đến điểm 18, có chiều dài là 02 m;

- Phía Đông giáp đất ông Thái Văn S được quản lý sử dụng, kéo dài từ điểm 7 đến điểm 18, có chiều dài là 21,47 m;

- Phía Tây là tường rào xây hiện trạng, kéo từ điểm A đến điểm D, có chiều dài 21,3 m;

2.2. Bà Trần Thị L được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt phần đất tranh chấp có diện tích 39,3 m^2, có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông Kiều Văn T, kéo dài từ Điểm D đến điểm 18, có chiều dài là 02 m.

- Phía Đông giáp đất ông Thái Văn S được quản lý sử dụng, có chiều dài gồm 03 đoạn: Đoạn 01 từ điểm 17 đến điểm 18, có chiều dài 11,89m; đoạn 02 từ điểm 16 đến điểm 17 có chiều dài 1,5 m; đoạn 03 từ điểm 15 đến điểm 16, có chiều dài 17,05 m;

- Phía Tây giáp đất bà Trần Thị L đang sử dụng, có chiều dài gồm 04 đoạn: Đoạn 01 từ điểm 15 đến điểm L, có chiều dài 10,69 m; đoạn 02 từ điểm L đến điểm H, có chiều dài 6,53 m; đoạn 03 từ điểm H đến điểm G, có chiều dài 1,5 m; đoạn 04 có chiều dài từ điểm G đến điểm D, có chiều dài 11,56 m.

2.3. Ông Thái Văn S và Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt phần đất tranh chấp còn lại, có diện tích 63,2 m^2, có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường liên thôn có, kéo từ từ điểm 7 đến điểm B, có chiều dài 2,15 m;

- Phía Đông giáp phần đất ông Thái Văn S đang sử dụng, có chiều dài gồm 04 đoạn: Đoạn 01 từ điểm B đến điểm C, có chiều dài 21,61 m; đoạn 02 từ điểm C đến điểm E, có chiều dài 12,12 m; đoạn 03 từ điểm E đến điểm F, có chiều dài 1,5 m; đoạn 04 từ điểm F đến điểm 15, có chiều dài 17,04 m;

- Phía Tây giáp phần đất ông Kiều Văn T và bà Trần Thị L được quản lý, sử dụng, có chiều dài gồm 04 đoạn: Đoạn 01 từ điểm 7 đến điểm 18, có chiều dài 21,47 m; đoạn 02 từ điểm 17 đến điểm 18, có chiều dài 11,89 m; đoạn 03 từ điểm 16 đến điểm 17, có chiều dài 1,5 m; đoạn 04 từ điểm 15 đến điểm 16, có chiều dài 17,05m;

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo Quyết định)

2.4. Đối với tài sản trên phần đất tranh chấp các đương sự thống nhất thỏa thuận:

- Phần tường rào do ông Thái Văn S và bà Nguyễn Thị H đã xây dựng, hiện nay nằm trên phần đất ông Kiều Văn T và bà Trần Thị L được quản lý, sử dụng thì ông Tịnh và bà Liên được toàn quyền tự dời dọn, tháo dỡ và không phải bồi thường cho ông Thái Văn S và bà Nguyễn Thị H.

- Đối với phần tài sản, cây cối nằm trên phần đất bà Trần Thị L, ông Thái Văn S và bà Nguyễn Thị H, ông Kiều Văn T và bà Hoàng Thị L được quản lý, sử dụng thì các đương sự đó được toàn quyền quản lý, khai thác và sử dụng.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị L, ông Thái Văn S và bà Nguyễn Thị H, ông Kiều Văn T và bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí: Ông Kiều Văn T và bà Trần Thị L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số 0009143 ngày 05/12/2023; bà L đã nộp theo biên lai số 0009142 ngày 05/12/2023 tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho ông Kiều Văn T và bà Trần Thị L mỗi người 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng